

BUILDING A DIGITAL LAW PRACTICE MODEL AT TRUNG VUONG UNIVERSITY

Tran Son Hai

Faculty of Law, Trung Vuong University

ROR ID: <https://ror.org/05xzsm645>

Email: haitrs@hotmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0007-4526-296X>

Article History

Received: 19/4/2026

Reviewed: 24/5/2026

Revised: 24/6/2026

Accepted: 01/8/2026

Released: 30/9/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.e2026.v2.i7.a109>

Abstract:

In the context of the ongoing digital transformation across all aspects of socio-economic life, legal training at higher education institutions also needs to be reformed to meet the demands of the modern legal practice environment. This article focuses on analyzing the theoretical and practical basis of organizing legal practice activities in legal training, while clarifying the concept of a digital legal practice lab as a training model that integrates theory and practice on a technological platform. Based on an analysis of the development trends of legal activities in the digital environment, the article proposes two key operational models for digital legal practice labs: the online dispute resolution model and the online legal education and dissemination model. In addition, the article proposes several solutions for building and implementing a digital legal practice lab at Trung Vuong University, contributing to improving the effectiveness of legal practice training for law students in the context of digital transformation.

Keywords: Legal training; Digital transformation; Digital law practice; Online dispute resolution; Dissemination and education of law.

UNESCO Fields of Science and Technology:

5801; 580101; 580102; 580199; 120304; 120317; 330404.

ISCED-F 2013: 0421; 061; 0114.

Journal of Economic Literature (JEL): I23; I28; O33; O38; K40.

Sustainable Development Goals (SDGs):

SDG 4; SDG 9; SDG 16; SDG 17.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ, nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội đã có sự thay đổi sâu sắc, trong đó có giáo dục đại học và hoạt động hành nghề pháp lý. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số đã làm thay đổi phương thức hoạt động của các cơ quan, tổ chức, chuyển dần từ môi trường làm việc trực tiếp sang môi trường trực tuyến. Trong lĩnh vực pháp luật, đặc biệt là hoạt động tố tụng và giải quyết tranh chấp, việc ứng dụng công nghệ ngày càng được đẩy mạnh. Tại Việt Nam, Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến (Nghị quyết số 33/2021/QH15) đã cho phép tổ chức phiên tòa trực tuyến; đồng thời, nhiều hoạt động tố tụng và hành chính

tư pháp như nộp đơn khởi kiện, cung cấp chứng cứ điện tử hay quản lý hồ sơ vụ án cũng từng bước được thực hiện trên môi trường số.

Trong thực tiễn đào tạo Luật, một số cơ sở đào tạo đã xây dựng Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc phòng thực hành pháp luật nhằm tạo môi trường thực tiễn cho sinh viên rèn luyện kỹ năng. Tuy nhiên, các mô hình thực hành truyền thống thường đòi hỏi nguồn lực lớn về cơ sở vật chất, nhân sự và sự tham gia của chuyên gia thực tiễn, khiến việc triển khai còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, chúng ta đang bước vào kỷ nguyên số nên việc xây dựng mô hình phòng thực hành pháp luật số được xem là hướng tiếp cận phù hợp nhằm kết hợp giữa đào tạo thực hành pháp luật và ứng dụng công nghệ thông tin. Mô hình này cho phép sinh viên tham gia các hoạt động thực hành pháp lý trên môi trường trực tuyến

như mô phỏng tranh tụng, tư vấn pháp luật hoặc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các nền tảng số. Xuất phát từ yêu cầu đó, bài viết tập trung nghiên cứu và đề xuất mô hình phòng thực hành pháp luật số tại Trường Đại học Trung Vương, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngành Luật trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những năm gần đây, vấn đề đổi mới phương thức đào tạo Luật, đặc biệt là tăng cường các hoạt động thực hành pháp luật cho sinh viên, đã trở thành một chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Trên thế giới, Mô hình Giáo dục pháp lý lâm sàng (Clinical Legal Education - CLE) hay còn gọi là giáo dục thực hành pháp luật đã được triển khai rộng rãi tại nhiều trường đại học Luật. Các nghiên cứu trong lĩnh vực này cho thấy rằng, việc tăng cường đào tạo thực hành pháp luật giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghề nghiệp quan trọng như kỹ năng nghiên cứu pháp lý, kỹ năng lập luận và kỹ năng tranh tụng. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, nhiều nghiên cứu quốc tế cũng đề cập đến xu hướng số hóa các hoạt động pháp luật. Các khái niệm như tòa án điện tử, LegalTech, Online Dispute Resolution (ODR) hay dịch vụ pháp lý trực tuyến đã trở thành những chủ đề nghiên cứu quan trọng. Những xu hướng này cho thấy, hoạt động hành nghề pháp luật đang ngày càng gắn liền với môi trường công nghệ và nền tảng số.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về đào tạo Luật cũng đã bước đầu đề cập đến việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường hoạt động thực hành. Một số công trình nghiên cứu đã phân tích vai trò của Trung tâm tư vấn pháp luật, Mô hình phiên tòa giả định hoặc hoạt động thực tập nghề nghiệp trong đào tạo Luật. Những nghiên cứu này khẳng định rằng, việc tổ chức các hoạt động thực hành pháp luật là yếu tố quan trọng giúp sinh viên phát triển năng lực nghề nghiệp. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu hiện nay vẫn chủ yếu tập trung vào Mô hình thực hành pháp luật truyền thống, trong khi các nghiên cứu về Phòng thực hành pháp luật số trong đào tạo Luật vẫn còn khá hạn chế. Đặc biệt, chưa có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến việc tổ chức các hoạt động thực hành pháp luật trên nền tảng số như Mô phỏng tranh tụng trực tuyến, giải quyết tranh chấp trực tuyến hay phổ biến giáo dục pháp luật thông qua các nền tảng số trong môi trường đào tạo đại học. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất xây dựng Mô hình phòng thực hành pháp luật số tại Trường Đại học Trung Vương không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận, mà còn góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đổi mới phương thức đào tạo Luật trong bối cảnh chuyển đổi số.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu đặt ra, bài viết sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau. Trước hết, phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu được sử dụng nhằm nghiên cứu các công trình khoa học, tài liệu và văn bản pháp luật liên quan đến đào tạo thực hành pháp luật và xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực pháp lý. Thông qua việc phân tích và hệ thống hóa các nguồn tài liệu này, bài viết làm rõ cơ sở lý luận cho việc xây dựng Mô hình phòng thực hành pháp luật số. Thứ hai, phương pháp nghiên cứu thực tiễn được sử dụng nhằm đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động thực hành pháp luật tại các cơ sở đào tạo Luật hiện nay. Việc nghiên cứu thực tiễn giúp nhận diện những hạn chế của các Mô hình thực hành pháp luật truyền thống, đặc biệt là trong việc thích ứng với môi trường công nghệ số.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái niệm về Phòng thực hành pháp luật số

Trong đào tạo Luật tại các cơ sở giáo dục đại học, mục tiêu không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức lý thuyết, mà còn hướng tới việc hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học. Vì vậy, việc gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn trở thành yêu cầu quan trọng trong chương trình đào tạo Luật. Một trong những giải pháp được nhiều cơ sở đào tạo áp dụng là xây dựng các Mô hình thực hành pháp luật nhằm tạo môi trường để sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể. Thực tế cho thấy, một số trường đại học đào tạo Luật tại Việt Nam đã triển khai các Mô hình này, tiêu biểu như Trung tâm Thực hành pháp luật thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội (<https://danchuphapluat.vn/trung-tam-thuc-hanh-phap-luat-truong-dai-hoc-luat-ha-noi-trach-nhiem-than-thien-tan-tinh-7339.html> truy cập ngày 11/03/2026), Trung tâm Thực hành luật và Khởi nghiệp thuộc Trường Đại học Luật – Đại học Huế (<https://hul.edu.vn/vi/unit/trung-tam-thuc-hanh-luat-khoi-nghiep> truy cập ngày 11/03/2026), hay Trung tâm Tư vấn pháp luật và Phục vụ cộng đồng thuộc Trường Đại học Luật, Thành phố Hồ Chí Minh (<https://hcmulaw.edu.vn/vi/ve-chung-toi/gioi-thieu-ve-trung-tam-tu-van-phap-luat-va-phuc-vu-cong-dong> truy cập ngày 11/3/2026).

Theo tác giả Trương Thị Thanh Trúc, giáo dục thực hành pháp luật (Clinical Legal Education – CLE) được hiểu là Mô hình tổ chức hoạt động học tập dựa trên trải nghiệm, trong đó sinh viên Luật trực tiếp tham gia giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể – có thể là tình huống mô phỏng hoặc các vụ việc thực tế – dưới sự hướng dẫn và giám sát của Giảng viên hoặc Luật sư. Thông qua quá trình này, sinh viên có cơ hội rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, củng cố kiến thức lý thuyết và phát triển đạo đức nghề nghiệp (Trương Thị Thanh Trúc, 2026). Một cách tiếp cận khác cho rằng, giáo dục thực hành pháp

luật là Mô hình tổ chức hoạt động học tập mang tính năng động, trong đó người học được rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp thông qua việc trực tiếp tham gia giải quyết các vấn đề pháp lý của cộng đồng. Phương thức học tập này thường được mô tả như “học tập dựa trên kinh nghiệm” hoặc “học đi đôi với hành” (<https://nguồnluathoc.hul.edu.vn/wp-content/uploads/2020/10/Download-GT-Thuc-hanh-nghe-nghiep.pdf> truy cập ngày 11/3/2026). Trong chương trình đào tạo, các phương pháp thường được sử dụng để phát triển kỹ năng thực hành pháp luật bao gồm nghiên cứu án lệ và quyết định của tòa án, tổ chức phiên tòa giả định (Moot Court), phương pháp diễn vai (Role Play), hoạt động thực tế tại các cơ quan pháp luật (Field Trip) hoặc các buổi hội thảo chuyên đề (Seminars) (Phạm, T.N, 2021).

Từ góc độ tổng quan, thực hành pháp luật có thể được hiểu là quá trình sinh viên vận dụng kiến thức pháp lý đã học để giải quyết các tình huống pháp lý giả định hoặc các vấn đề phát sinh trong thực tiễn thông qua các hoạt động như phân tích vụ việc, soạn thảo văn bản pháp lý, tham gia phiên tòa giả định, tư vấn pháp luật hoặc hỗ trợ giải quyết tranh chấp. Đây là môi trường giúp người học chuyển hóa tri thức lý thuyết thành kỹ năng nghề nghiệp, đồng thời hình thành tư duy pháp lý và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Trong đào tạo Luật hiện đại, thực hành pháp luật có vai trò quan trọng ở một số phương diện cơ bản. Trước hết, hoạt động thực hành góp phần phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên Luật thông qua việc rèn luyện các kỹ năng như nghiên cứu hồ sơ, phân tích chứng cứ, lập luận pháp lý, soạn thảo văn bản và giao tiếp nghề nghiệp. Bên cạnh đó, thực hành pháp luật giúp tăng cường sự gắn kết giữa đào tạo và thực tiễn hành nghề, khi các hoạt động Mô phỏng tòa án, luật sư, trọng tài hoặc cơ quan hành chính tạo điều kiện để sinh viên hiểu rõ hơn cách thức vận hành của hệ thống pháp luật trong thực tế. Đồng thời, việc đưa các phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống, học tập dựa trên vấn đề hoặc mô phỏng phiên tòa vào chương trình đào tạo cũng góp phần nâng cao tính ứng dụng của giáo dục pháp luật.

Trong nhiều năm qua, hoạt động thực hành pháp luật tại các cơ sở đào tạo Luật chủ yếu được tổ chức theo các phương thức truyền thống như tổ chức phiên tòa giả định trực tiếp, thực tập tại các cơ quan tư pháp, tham gia các câu lạc bộ học thuật hoặc thực hành soạn thảo văn bản pháp lý trong lớp học. Những phương thức này đã đóng góp quan trọng trong việc giúp sinh viên tiếp cận với thực tiễn nghề Luật và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết. Tuy nhiên, trong bối cảnh công nghệ số phát triển nhanh chóng và môi trường hành nghề pháp lý có nhiều thay đổi, các phương thức thực hành truyền thống đang bộc lộ một số hạn chế nhất định.

Trước hết, các hoạt động thực hành truyền thống

thường bị giới hạn về không gian và thời gian tổ chức. Những hoạt động như phiên tòa giả định hoặc mô phỏng tranh tụng thường phải được tổ chức tại địa điểm cụ thể và cần sự tham gia trực tiếp của giảng viên, sinh viên cũng như các chuyên gia thực tiễn, do đó khó mở rộng quy mô cho số lượng lớn người học. Bên cạnh đó, mức độ mô phỏng môi trường hành nghề pháp lý hiện đại còn hạn chế, trong khi trên thực tế nhiều hoạt động pháp lý hiện nay đã được thực hiện trên nền tảng số như nộp hồ sơ điện tử, xét xử trực tuyến, ký kết hợp đồng điện tử hoặc giải quyết tranh chấp trực tuyến. Ngoài ra, việc kết nối với các chuyên gia và tổ chức nghề nghiệp cũng gặp khó khăn do hạn chế về thời gian và khoảng cách địa lý khi cần sự tham gia trực tiếp của các chủ thể này.

Những hạn chế nêu trên cho thấy, sự cần thiết phải đổi mới phương thức tổ chức hoạt động thực hành pháp luật trong đào tạo Luật, trong đó việc ứng dụng công nghệ số đóng vai trò quan trọng. Quá trình chuyển đổi số đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động của hệ thống pháp luật và các nghề Luật. Nhiều lĩnh vực pháp lý đang được số hóa và vận hành trên nền tảng công nghệ, thể hiện qua sự phát triển của tòa án điện tử và phiên tòa trực tuyến, việc sử dụng hợp đồng điện tử và chữ ký số trong giao dịch pháp lý, sự xuất hiện của các nền tảng giải quyết tranh chấp trực tuyến (Online Dispute Resolution – ODR) cũng như sự phát triển của các công nghệ pháp lý (LegalTech). Những xu hướng này đã làm thay đổi đáng kể phương thức hành nghề của các chủ thể trong lĩnh vực pháp luật như Luật sư, Thẩm phán, Trọng tài viên và Chuyên viên pháp lý. Do đó, nếu chương trình đào tạo Luật vẫn chủ yếu dựa trên các phương thức thực hành truyền thống thì sinh viên sẽ gặp nhiều khó khăn khi thích nghi với môi trường nghề nghiệp hiện đại.

Đứng trước các yêu cầu của thực tiễn, việc nghiên cứu, xây dựng Mô hình phòng thực hành pháp luật số là cần thiết. Trong Mô hình này, sinh viên tham gia các hoạt động như nghiên cứu hồ sơ vụ việc, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, soạn thảo văn bản pháp lý hoặc mô phỏng các hoạt động tố tụng thông qua các hệ thống công nghệ và nền tảng trực tuyến. Như vậy, có thể hiểu Phòng thực hành pháp luật số là sự phát triển của Mô hình giáo dục thực hành pháp luật truyền thống trong điều kiện chuyển đổi số, trong đó các hoạt động thực hành được số hóa và mở rộng trên môi trường công nghệ. Việc xây dựng mô hình này không chỉ giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghề nghiệp như nghiên cứu pháp luật, tư vấn pháp luật và tranh tụng, mà còn góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ trong hoạt động pháp lý, đáp ứng yêu cầu của môi trường hành nghề pháp luật trong kỷ nguyên số.

4.2. Phòng thực hành pháp luật số về giải quyết

tranh chấp trực tuyến

Trong những năm gần đây, quá trình chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó có lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số vào hoạt động pháp lý đã làm thay đổi đáng kể phương thức cung cấp dịch vụ pháp lý, quản lý nhà nước và giải quyết tranh chấp. Trên thế giới, giải quyết tranh chấp trực tuyến đã hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn, có thể khái quát gồm: giai đoạn khởi đầu trước năm 1995, giai đoạn thử nghiệm từ năm 1995 đến cuối những năm 1990 và giai đoạn phát triển mang tính thương mại – kinh doanh như hiện nay (Báo cáo đánh giá vai trò của hệ thống giải quyết tranh chấp trực tuyến với thương mại điện tử của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, 2026).

Tại Việt Nam, nhiều chủ trương và chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước đã nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động tư pháp như triển khai phiên tòa trực tuyến, số hóa hồ sơ vụ án, phát triển dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tư pháp và khuyến khích các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế trên nền tảng công nghệ. Trong bối cảnh đó, giải quyết tranh chấp trực tuyến (Online Dispute Resolution – ODR) đang dần trở thành xu hướng tất yếu, đặc biệt trong các lĩnh vực như thương mại điện tử, dịch vụ số, tài chính – ngân hàng và các giao dịch xuyên biên giới.

Theo tác giả Trần Hạnh Linh, “Giải quyết tranh chấp trực tuyến (là phương thức thường được sử dụng để xử lý những khiếu nại, xung đột về quyền và lợi ích phát sinh từ giao dịch thương mại điện tử trực tuyến hoặc ngoại tuyến, theo đó thay vì áp dụng quy trình pháp lý truyền thống, các bên có thể sử dụng công nghệ Internet và trang mạng theo nhiều cách khác nhau như thông qua thư điện tử, hội nghị truyền hình... Do vậy, phương thức này có thể thực hiện hoàn toàn trên Internet” (Trần, H.L., 2026). Theo tác giả Thanh Bình, “Giải quyết tranh chấp trực tuyến (ODR) là một phương thức xử lý tranh chấp bằng công nghệ, đặc biệt là Internet nhằm thay thế hoặc bổ trợ cho các phương thức giải quyết tranh chấp truyền thống như thông qua tòa án hoặc các hình thức hòa giải trực tiếp” (http://vkskh.gov.vn/van-de-giai-quyet-tranh-chap-truc-tuyen-odr-online-dispute-resolution-doi-voi-moi-truong-phap-ly_2781_381_2_a.html truy cập ngày 11/3/2026).

Trong hoạt động tố tụng, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giải quyết tranh chấp đang từng bước được thúc đẩy trong quá trình xây dựng chính phủ điện tử và chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp. Một số hình thức giải quyết tranh chấp trực tuyến đã được triển khai trong thực tiễn. Theo Nghị quyết số 33/2021/QH15, Tòa án nhân dân

được tổ chức phiên tòa trực tuyến để xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các vụ án hình sự, dân sự, hành chính có tính chất đơn giản, tài liệu và chứng cứ trong hồ sơ rõ ràng. Nghị quyết cũng định nghĩa rõ ràng phiên tòa trực tuyến là “phiên tòa được tổ chức tại phòng xử án, có sử dụng các thiết bị điện tử kết nối với nhau thông qua môi trường mạng, cho phép bị cáo, bị hại, đương sự, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại địa điểm ngoài phòng xử án do Tòa án quyết định nhưng vẫn bảo đảm trực tiếp theo dõi đầy đủ hình ảnh, âm thanh và tham gia các trình tự, thủ tục tố tụng của phiên tòa bằng lời nói, hành vi tố tụng liên tục, công khai, vào cùng một thời điểm”.

Việc triển khai phiên tòa trực tuyến đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân và xã hội, đồng thời góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng tòa án điện tử, tòa án số và tòa án thông minh. Để tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động tư pháp trên môi trường số, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐTP ngày 15/01/2026 hướng dẫn thực hiện thủ tục tố tụng, thủ tục hành chính tư pháp trên môi trường số tại Tòa án nhân dân. Theo đó, nhiều hoạt động tố tụng được thực hiện trực tuyến như: nộp đơn khởi kiện, đơn yêu cầu, đơn kháng cáo, đơn khiếu nại, cung cấp và giao nộp tài liệu, chứng cứ; tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng; nộp tạm ứng án phí, lệ phí; tổ chức phiên họp, phiên tòa; cấp bản sao bản án, quyết định; giao nhận hồ sơ, tài liệu giữa các tòa án; cũng như số hóa và lưu trữ hồ sơ vụ án.

Đối với lĩnh vực trọng tài thương mại, Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) đã xây dựng hệ thống VIAC eCase, hướng tới trở thành nền tảng tích hợp phục vụ hoạt động nộp đơn điện tử và quản lý vụ tranh chấp trực tuyến. Hệ thống này giúp nâng cao hiệu quả về thời gian và chi phí của thủ tục trọng tài, đồng thời mang lại trải nghiệm thuận tiện hơn cho các bên tranh chấp. Việc phát triển các nền tảng như vậy góp phần đáp ứng yêu cầu giải quyết tranh chấp phát sinh trong nền kinh tế số, đặc biệt đối với việc thực thi hợp đồng điện tử.

Sự phát triển của những phương thức giải quyết tranh chấp trực tuyến đặt ra những yêu cầu mới đối với nguồn nhân lực pháp lý. Các Luật gia, Luật sư và Chuyên gia pháp lý trong tương lai không chỉ cần nắm vững kiến thức pháp luật truyền thống mà còn phải có khả năng sử dụng công nghệ, hiểu biết về nền tảng số và vận hành các quy trình giải quyết tranh chấp trực tuyến. Điều này đòi hỏi các cơ sở đào tạo Luật phải đổi mới chương trình đào tạo và phương thức giảng dạy nhằm đáp ứng yêu cầu của thời đại số.

Từ yêu cầu đổi mới phương pháp đào tạo Luật trong bối cảnh chuyển đổi số, việc xây dựng mô

hình giải quyết tranh chấp trực tuyến do sinh viên Trường Đại học Trung Vương thực hiện có ý nghĩa quan trọng. Trước hết, mô hình này góp phần hiện đại hóa chương trình đào tạo ngành Luật của nhà trường, phù hợp với định hướng chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Đồng thời, Phòng thực hành pháp luật số về giải quyết tranh chấp trực tuyến có thể trở thành Trung tâm thực hành về pháp luật cho sinh viên, khắc phục và bổ sung cho những hạn chế của mô hình thực hành pháp luật truyền thống. Việc xây dựng mô hình giải quyết tranh chấp trực tuyến mang lại nhiều lợi ích.

Thứ nhất, Mô hình này góp phần đổi mới phương thức đào tạo Luật theo hướng gắn với chuyển đổi số. Thông qua Phòng thực hành pháp luật số, sinh viên có thể tham gia các hoạt động mô phỏng như hòa giải trực tuyến, trọng tài trực tuyến hoặc phiên tòa trực tuyến trên nền tảng công nghệ. Qua đó, sinh viên hiểu rõ quy trình giải quyết tranh chấp trong môi trường số và tăng cường tính thực tiễn trong học tập.

Thứ hai, Mô hình này giúp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Trong môi trường này, sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng quan trọng như chuẩn bị hồ sơ điện tử, quản lý chứng cứ số, trình bày lập luận pháp lý qua nền tảng trực tuyến, sử dụng chữ ký số và tương tác với các bên thông qua hệ thống họp trực tuyến.

Thứ ba, Mô hình này tạo điều kiện kết nối giữa đào tạo và thực tiễn nghề nghiệp. Phòng thực hành pháp luật số có thể được thiết kế như một nền tảng mở, cho phép liên kết với các tổ chức nghề nghiệp như Tòa án, Trung tâm trọng tài, Tổ chức hòa giải, Văn phòng Luật sư hoặc Doanh nghiệp. Qua đó, sinh viên có cơ hội tiếp cận với các tình huống tranh chấp thực tế và tham gia các hoạt động hỗ trợ pháp lý dưới sự hướng dẫn của giảng viên và chuyên gia.

Thứ tư, việc xây dựng Phòng thực hành pháp luật số về giải quyết tranh chấp trực tuyến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường và tạo ra môi trường học tập hiện đại, phù hợp với xu hướng đào tạo pháp luật trên thế giới. Đồng thời, Mô hình này có tính linh hoạt cao và chi phí triển khai tương đối thấp nhờ tận dụng các nền tảng họp trực tuyến và hệ thống quản lý tài liệu điện tử.

Sự phát triển của các phương thức giải quyết tranh chấp trực tuyến đặt ra những yêu cầu mới đối với năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngành Luật. Vì vậy, việc xây dựng Mô hình Phòng thực hành pháp luật số về giải quyết tranh chấp trực tuyến cho sinh viên Trường Đại học Trung Vương là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng cả về học tập lý thuyết lẫn thực hành nghề nghiệp. Mô hình này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo Luật, mà còn tạo nền tảng để sinh viên thích ứng với môi trường hành

nghe pháp lý trong kỷ nguyên số.

4.3. Phòng thực hành pháp luật số về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trực tuyến

PBGDPL hiểu theo nghĩa rộng là “Công tác, lĩnh vực hoạt động, bao gồm tất cả các công đoạn phục vụ cho việc thực hiện PBGDPL (xây dựng chương trình, kế hoạch PBGDPL; triển khai chương trình, kế hoạch PBGDPL thông qua việc áp dụng các hình thức, biện pháp PBGDPL; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình, kế hoạch PBGDPL). Hiểu theo nghĩa hẹp là: truyền đạt tinh thần, nội dung pháp luật giúp cho đối tượng tác động hiểu và hình thành ở họ tri thức pháp luật, tình cảm, hành vi phù hợp với các đòi hỏi của các quy định pháp luật hiện hành” (Đặc san tuyên truyền pháp luật số 08/2012 chủ đề luật phổ biến, giáo dục pháp luật).

Nhìn một cách tổng quát, PBGDPL là hoạt động mang tính thường xuyên, liên tục và lâu dài, đóng vai trò là cầu nối đưa pháp luật vào đời sống xã hội. Thông qua các hình thức và phương tiện khác nhau, hoạt động này giúp truyền tải thông tin pháp luật đến cộng đồng, nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của người dân. Theo quy định của Luật PBGDPL năm 2012, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia vào hoạt động PBGDPL. Đồng thời, giáo dục pháp luật cũng là một nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các cơ sở đào tạo Luật.

Trong thực tiễn, PBGDPL có ý nghĩa quan trọng đối với việc hình thành và nâng cao ý thức pháp luật trong cộng đồng. Hoạt động này không chỉ do các cơ quan nhà nước thực hiện theo trách nhiệm pháp lý được quy định mà còn được triển khai thông qua cơ chế xã hội hóa với sự tham gia của các tổ chức hành nghề pháp luật, các tổ chức xã hội – nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật và các cơ sở đào tạo Luật. Nhiều cơ sở đào tạo Luật đã tổ chức các chương trình giáo dục pháp luật thực hành thông qua hoạt động phổ biến pháp luật và trợ giúp pháp lý cho cộng đồng. Những chương trình này vừa góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, vừa thể hiện trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đại học. Thông qua đó, sinh viên có cơ hội vận dụng kiến thức pháp lý vào thực tiễn, đồng thời tích lũy kinh nghiệm nghề nghiệp trong quá trình tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Trước đây, hoạt động PBGDPL chủ yếu được thực hiện thông qua các hình thức truyền thống như tuyên truyền miệng, hệ thống truyền thanh cơ sở, báo in, báo hình, biên soạn và phát hành tài liệu pháp luật, hoạt động giáo dục pháp luật trong nhà trường, tủ sách pháp luật, sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tư vấn pháp

luật và trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, các phương thức này thường gặp một số hạn chế nhất định như phạm vi tiếp cận chưa rộng, chi phí tổ chức cao và khó duy trì tính thường xuyên. Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, yêu cầu đổi mới phương thức PBGDPL theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin và Internet ngày càng trở nên cần thiết.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số đã mở ra những phương thức mới trong việc truyền tải kiến thức pháp luật đến cộng đồng. Các hình thức như Video phổ biến pháp luật, Podcast pháp lý, tọa đàm trực tuyến, hội thảo pháp luật trên nền tảng số, hay các chuyên mục hỏi – đáp pháp luật trực tuyến đang trở nên phổ biến và có sức lan tỏa rộng rãi. Những phương thức này không chỉ giúp mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin pháp luật mà còn nâng cao hiệu quả truyền thông, đặc biệt đối với thế hệ trẻ, gen Z. Đồng thời, hình thức trực tuyến cũng khắc phục được những hạn chế về khoảng cách địa lý, cho phép hoạt động PBGDPL được triển khai rộng khắp từ khu vực đô thị đến nông thôn, miền núi và hải đảo.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng Mô hình Phòng thực hành pháp luật số gắn với hoạt động tuyên truyền, PBGDPL trực tuyến cho sinh viên là một hướng tiếp cận phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục pháp luật hiện đại. Mô hình này không chỉ góp phần đổi mới phương thức PBGDPL, mà còn tạo môi trường thực hành thực tế cho sinh viên ngành luật. Hoạt động PBGDPL là một lĩnh vực thực hành pháp luật quan trọng, đòi hỏi người thực hiện không chỉ nắm vững quy định pháp luật mà còn phải có kỹ năng phân tích, giải thích và truyền đạt nội dung pháp luật một cách dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng. PBGDPL, trợ giúp pháp lý cho cộng đồng là một hoạt động tiêu biểu trong Chương trình giáo dục pháp luật thực hành tại các trường Luật trên thế giới. Ở Việt Nam, nếu được tổ chức như một hoạt động thực hành trong quá trình đào tạo, PBGDPL sẽ giúp sinh viên phát triển nhiều kỹ năng nghề nghiệp cần thiết như kỹ năng nghiên cứu pháp luật, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xử lý tình huống.

Môi trường số mang lại nhiều lợi thế trong việc phổ biến và lan tỏa tri thức pháp luật đến cộng đồng. Thông qua các nền tảng trực tuyến như Website, mạng xã hội, kênh Video hoặc hệ thống học tập điện tử, thông tin pháp luật có thể được truyền tải nhanh chóng, linh hoạt và tiếp cận với nhiều nhóm đối tượng khác nhau. Trong quá trình tham gia các hoạt động PBGDPL trên nền tảng số, sinh viên không chỉ củng cố kiến thức pháp luật mà còn rèn luyện kỹ năng công nghệ, kỹ năng truyền thông và khả năng sáng tạo nội dung pháp lý. Các sản phẩm như Video giải thích pháp luật, Infographic pháp luật, bài viết

phổ biến pháp luật hoặc chương trình hỏi – đáp pháp luật trực tuyến có thể được xây dựng và vận hành bởi sinh viên dưới sự hướng dẫn chuyên môn của giảng viên.

Việc tổ chức các hoạt động này trong khuôn khổ Phòng thực hành pháp luật số còn giúp chuẩn hóa quy trình xây dựng nội dung, bảo đảm tính chính xác và độ tin cậy của thông tin pháp luật, đồng thời hình thành một hệ sinh thái kết hợp giữa học tập, thực hành và phục vụ cộng đồng trên nền tảng số. Bên cạnh chức năng đào tạo, các cơ sở giáo dục Luật còn có trách nhiệm tham gia vào các hoạt động phục vụ xã hội, trong đó có việc phổ biến và nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân. Thông qua Mô hình Phòng thực hành pháp luật số, giảng viên và sinh viên có thể cùng xây dựng các chương trình tuyên truyền pháp luật trực tuyến, hỗ trợ giải đáp các vấn đề pháp lý cơ bản và cung cấp các tài liệu pháp luật dễ tiếp cận cho cộng đồng.

Đối với Trường Đại học Trưng Vương, việc triển khai mô hình này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngành Luật, mà còn khẳng định vai trò của nhà trường trong việc gắn kết hoạt động đào tạo với phục vụ xã hội. Các sản phẩm truyền thông pháp luật do sinh viên thực hiện có thể được chia sẻ rộng rãi trên các nền tảng số của nhà trường, từ đó hình thành một kênh thông tin pháp luật hữu ích cho cộng đồng. Đồng thời, Mô hình cũng tạo nền tảng để phát triển các hoạt động thực hành pháp luật khác trong môi trường số như tư vấn pháp luật trực tuyến, mô phỏng phiên tòa trực tuyến hoặc hỗ trợ giải quyết tranh chấp trực tuyến.

Có thể thấy rằng, việc xây dựng Mô hình Phòng thực hành pháp luật số về tuyên truyền, PBGDPL trực tuyến cho sinh viên Trường Đại học Trưng Vương là một yêu cầu khách quan trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Mô hình này đáp ứng đồng thời nhiều mục tiêu: đổi mới phương thức PBGDPL, tăng cường hoạt động thực hành trong đào tạo pháp luật, phát huy lợi thế của môi trường số trong lan tỏa tri thức pháp luật và phù hợp với xu hướng phát triển của các mô hình đào tạo Luật hiện đại. Qua đó, không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Luật, mà còn tạo ra một kênh phổ biến pháp luật hiệu quả, đóng góp tích cực vào việc nâng cao nhận thức pháp luật trong cộng đồng.

5. Thảo luận và đề xuất giải pháp

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc xây dựng Mô hình Phòng thực hành pháp luật số là một hướng tiếp cận phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong giáo dục đại học và trong hoạt động pháp lý hiện nay. Mô hình này không chỉ góp phần khắc phục những hạn chế của các phương thức thực hành pháp luật truyền thống, mà còn tạo ra môi trường học tập linh hoạt, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo lý thuyết với thực tiễn

nghề nghiệp. Tuy nhiên, để Mô hình có thể vận hành hiệu quả trong thực tế, cần có các giải pháp triển khai cụ thể về tổ chức, cơ sở hạ tầng, chương trình đào tạo và cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức nghề nghiệp. Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu đã trình bày, có thể đề xuất một số giải pháp thực hiện đối với hai Mô hình trọng tâm của Phòng thực hành pháp luật số như sau:

5.1. Đề xuất giải pháp xây dựng và thực hiện Mô hình Phòng thực hành pháp luật số về giải quyết tranh chấp trực tuyến

Trước hết, cần xây dựng cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động rõ ràng cho Phòng thực hành pháp luật số. Mô hình này có thể được tổ chức như một đơn vị thực hành trực thuộc Khoa hoặc Trung tâm nghiên cứu của nhà trường, với sự tham gia của giảng viên chuyên môn, chuyên gia pháp lý và sinh viên ngành Luật. Trong cơ cấu tổ chức, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn chuyên môn và giám sát hoạt động thực hành, trong khi sinh viên tham gia trực tiếp vào các hoạt động mô phỏng giải quyết tranh chấp trực tuyến. Việc ban hành quy chế hoạt động cụ thể sẽ giúp xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các chủ thể tham gia, đồng thời bảo đảm tính chuẩn mực và tính học thuật của các hoạt động thực hành.

Thứ hai, cần đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ phục vụ hoạt động mô phỏng giải quyết tranh chấp trực tuyến. Phòng thực hành pháp luật số cần được trang bị hệ thống quản lý hồ sơ điện tử, nền tảng hội nghị trực tuyến phục vụ cho các phiên hòa giải, phiên trọng tài hoặc phiên tòa giả định, cũng như các cơ sở dữ liệu pháp luật điện tử để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và chuẩn bị hồ sơ. Việc xây dựng một hệ thống quản lý vụ việc điện tử cho phép sinh viên thực hành các kỹ năng như tiếp nhận hồ sơ, phân loại vụ việc, quản lý chứng cứ điện tử và soạn thảo văn bản pháp lý trên môi trường số.

Thứ ba, cần tích hợp nội dung giải quyết tranh chấp trực tuyến vào chương trình đào tạo và hoạt động học tập của sinh viên. Các học phần như kỹ năng tranh tụng, kỹ năng hòa giải, pháp luật thương mại điện tử hoặc pháp luật công nghệ có thể được thiết kế gắn với các hoạt động thực hành trong Phòng thực hành pháp luật số. Trong quá trình học tập, sinh viên có thể tham gia các hoạt động mô phỏng như thương lượng trực tuyến, hòa giải trực tuyến, trọng tài trực tuyến hoặc phiên tòa trực tuyến. Phương thức học tập này giúp sinh viên vừa củng cố kiến thức lý thuyết vừa rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường số.

Thứ tư, cần tăng cường sự kết nối giữa nhà trường với các tổ chức nghề nghiệp và các cơ quan thực tiễn. Phòng thực hành pháp luật số có thể thiết lập cơ chế hợp tác với tòa án, trung tâm trọng tài, tổ

chức hòa giải, văn phòng luật sư hoặc doanh nghiệp để xây dựng các tình huống tranh chấp thực tế phục vụ hoạt động mô phỏng. Đồng thời, việc mời các chuyên gia pháp lý tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các phiên tranh tụng mô phỏng sẽ giúp nâng cao tính thực tiễn và chất lượng đào tạo.

Cuối cùng, cần triển khai mô hình theo lộ trình phù hợp, bắt đầu từ các hoạt động mô hình đơn giản, sau đó từng bước mở rộng sang các hoạt động phức tạp hơn như phiên hòa giải trực tuyến hoặc phiên tòa giả định trực tuyến, mô hình trọng tài trực tuyến hoặc xây dựng nền tảng ODR nội bộ của nhà trường. Việc triển khai theo lộ trình sẽ giúp nhà trường vừa tích lũy kinh nghiệm tổ chức vừa tối ưu hóa nguồn lực đầu tư.

5.2. Đề xuất giải pháp xây dựng và thực hiện Mô hình Phòng thực hành pháp luật số về PBGDPL trực tuyến

Đối với Mô hình Phòng thực hành pháp luật số về PBGDPL trực tuyến, trước hết, cần xây dựng một nền tảng truyền thông pháp luật số của nhà trường. Nền tảng này có thể bao gồm Website hoặc cổng thông tin pháp luật trực tuyến, kết hợp với các kênh truyền thông số như mạng xã hội, kênh Video hoặc Podcast pháp lý. Đây sẽ là không gian để sinh viên đăng tải các sản phẩm phổ biến pháp luật như bài viết giải thích quy định pháp luật, Video phổ biến pháp luật, Infographic pháp lý hoặc chương trình hỏi – đáp pháp luật trực tuyến.

Thứ hai, cần thiết kế các chương trình thực hành gắn với hoạt động PBGDPL trong chương trình đào tạo ngành Luật. Sinh viên có thể được tổ chức thành các nhóm thực hành để nghiên cứu các chủ đề pháp luật cụ thể, xây dựng nội dung truyền thông pháp luật và triển khai các hoạt động phổ biến pháp luật trực tuyến dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Quá trình này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng như nghiên cứu pháp luật, phân tích quy định pháp luật, truyền đạt nội dung pháp luật một cách dễ hiểu và sử dụng các công cụ công nghệ trong truyền thông pháp lý.

Thứ ba, cần xây dựng quy trình kiểm duyệt và chuẩn hóa nội dung phổ biến pháp luật. Các sản phẩm truyền thông pháp luật do sinh viên xây dựng cần được giảng viên hoặc chuyên gia pháp lý thẩm định trước khi công bố nhằm bảo đảm tính chính xác và độ tin cậy của thông tin pháp luật. Quy trình này không chỉ bảo đảm chất lượng nội dung, mà còn giúp sinh viên rèn luyện tác phong nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm khi cung cấp thông tin pháp lý cho cộng đồng.

Thứ tư, cần mở rộng phạm vi hợp tác với các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và địa phương trong hoạt động phổ biến pháp luật. Phòng thực hành pháp luật số có thể phối hợp với các cơ quan quản

lý nhà nước, tổ chức đoàn thể hoặc chính quyền địa phương để xây dựng các chương trình tuyên truyền pháp luật trực tuyến hướng tới các nhóm đối tượng cụ thể như học sinh, sinh viên, người lao động hoặc doanh nghiệp. Sự phối hợp này vừa giúp tăng cường hiệu quả của hoạt động PBGDPL, vừa tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận với các vấn đề pháp lý thực tiễn của xã hội.

Cuối cùng, cần gắn hoạt động PBGDPL trực tuyến với trách nhiệm xã hội của nhà trường. Thông qua Phòng thực hành pháp luật số, giảng viên và sinh viên có thể cùng xây dựng các chương trình truyền thông pháp luật phục vụ cộng đồng, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật của người dân. Đồng thời, các sản phẩm phổ biến pháp luật được xây dựng trong quá trình thực hành cũng có thể trở thành nguồn tài liệu học tập hữu ích cho sinh viên. Nhìn chung, việc triển khai các giải pháp nêu trên sẽ góp phần hình thành và vận hành hiệu quả Mô hình Phòng thực hành pháp luật số tại Trường Đại học Trưng Vương. Mô hình này không chỉ tạo ra môi trường học tập gắn với thực tiễn cho sinh viên ngành Luật, mà còn góp phần thúc đẩy đổi mới phương thức đào tạo pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số, đồng thời phát huy vai trò của cơ sở giáo dục đại

học trong việc phục vụ cộng đồng và lan tỏa tri thức pháp luật trong xã hội.

6. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang tác động sâu rộng đến hoạt động pháp lý và phương thức hành nghề Luật, việc đổi mới mô hình đào tạo Luật theo hướng gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn là yêu cầu tất yếu đối với các cơ sở giáo dục đại học. Trên cơ sở phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn, bài viết đã làm rõ khái niệm Phòng thực hành pháp luật số và chỉ ra vai trò của Mô hình này như một môi trường học tập ứng dụng, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trong bối cảnh pháp lý số hóa. Đồng thời, bài viết đề xuất hai Mô hình hoạt động trọng tâm gồm Mô hình giải quyết tranh chấp trực tuyến và Mô hình PBGDPL trực tuyến, cùng với các giải pháp tổ chức và vận hành phù hợp tại Trường Đại học Trưng Vương. Việc xây dựng và triển khai Phòng thực hành pháp luật số không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngành Luật, tăng cường năng lực thực hành cho sinh viên, mà còn mở rộng khả năng phục vụ cộng đồng, thúc đẩy phổ biến tri thức pháp luật và thích ứng với xu hướng phát triển của nền tư pháp trong kỷ nguyên số.

Tài liệu tham khảo

- American Bar Association. (2020). *Standards and Rules of Procedure for Approval of Law Schools 2020–2021*. American Bar Association. https://www.americanbar.org/groups/legal_education/resources/standards/
- American Bar Association. (2023). *Legal Education and Admissions to the Bar*. https://www.americanbar.org/groups/legal_education/
- Ashley, K. D. (2017). *Artificial Intelligence and Legal Analytics: New Tools for Law Practice in the Digital Age*. Cambridge University Press. DOI: <https://doi.org/10.1017/9781316761380>
- Australian Government Productivity Commission. (2014). *Access to Justice Arrangements*. Inquiry Report No. 72. <https://www.pc.gov.au/inquiries/completed/access-justice/report>
- Barton, B. H., & McKellar, P. (2002). Teaching in the Community: A New Model for Clinical Legal Education. *Legal Education Review*, 13(1), 1–24. <https://ler.sydney.edu.au/>
- Bloch, F. S. (Ed.). (2011). *The Global Clinical Movement: Educating Lawyers for Social Justice*. Oxford University Press. DOI: <https://doi.org/10.1093/acprof:oso/9780195381146.001.0001>
- Bryant, S., Milstein, E., & Shalleck, A. (Eds.). (2014). *Transforming the Education of Lawyers: The Theory and Practice of Clinical Pedagogy*. Carolina Academic Press. <https://cap-press.com/books/isbn/9781611634273>
- Council of Europe. (2018). *European Ethical Charter on the Use of Artificial Intelligence in Judicial Systems and Their Environment*. <https://rm.coe.int/ethical-charter-en-for-publication-4-december-2018/16808f699c>
- Council of Europe. (2021). *Guidelines on Online Dispute Resolution Mechanisms*. <https://www.coe.int/>
- Cumbo, G., & Selwyn, N. (2022). Using Digital Technologies in Legal Education: Opportunities and Challenges. *The Law Teacher*, 56(3), 353–370. DOI: <https://doi.org/10.1080/03069400.2022.2045038>
- European Commission. (2020). *Digital Education Action Plan 2021–2027: Resetting Education and Training for the Digital Age*. <https://education.ec.europa.eu/focus-topics/digital-education/action-plan>
- European Commission for the Efficiency of Justice (CEPEJ). (2021). *Toolkit for Supporting the Implementation of the CEPEJ Guidelines on Cyberjustice*. <https://www.coe.int/en/web/cepej/cepej-work/cyberjustice>

- Giddings, J. (2013). *Promoting Justice through Clinical Legal Education*. Justice Press. DOI: https://doi.org/10.26530/OAPEN_459073
- Harvard Law School. (2024). *Clinical and Pro Bono Programs*. <https://hls.harvard.edu/academics/clinical/>
- Henderson, W. D. (2018). Legal Education in the Age of Disruption: The Challenges and Opportunities of Legal Innovation. *McGeorge Law Review*, 49(2), 303–332. <https://scholarlycommons.pacific.edu/mlr/vol49/iss2/5/>
- International Bar Association. (2021). *Future of Legal Services Commission Report*. <https://www.ibanet.org/future-of-legal-services>
- International Association of Law Schools. (2023). *Global Law Deans' Forum and Legal Education Resources*. <https://ialsnet.org/>
- Joy, P. A., & Kuehn, R. R. (2008). The Evolution of ABA Standards for Clinical Faculty. *Tennessee Law Review*, 75(2), 183–242. https://ir.law.utk.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1161&context=utklaw_facpubs
- Kim, S., & Rehbein, B. (2022). Artificial Intelligence and Digital Transformation in Higher Education: A Systematic Review. *Education Sciences*, 12(11), Article 812. DOI: <https://doi.org/10.3390/educsci12110812>
- Knowles, M. S., Holton, E. F., & Swanson, R. A. (2020). *The Adult Learner: The Definitive Classic in Adult Education and Human Resource Development* (9th ed.). Routledge. DOI: <https://doi.org/10.4324/9780429299612>
- Lande, J. (2015). Lawyering with Planned Early Negotiation: How You Can Get Good Results for Clients and Make Money. *Nevada Law Journal*, 15(3), 901–961. <https://scholars.law.unlv.edu/nlj/vol15/iss3/10>
- Legal Services Corporation. (2022). *Technology Initiative Grant (TIG) Program*. <https://www.lsc.gov/grants-grantee-resources/our-grant-programs/technology-initiative-grant>
- Liu, H., Lin, C., & Chen, Y. (2023). Artificial Intelligence Applications in Legal Education: A Systematic Review. *Education and Information Technologies*, 28(11), 14631–14657. DOI: <https://doi.org/10.1007/s10639-023-11772-1>
- Maharg, P. (2007). *Transforming Legal Education: Learning and Teaching the Law in the Early Twenty-First Century*. Routledge. DOI: <https://doi.org/10.4324/9781315258584>
- Mayer-Schönberger, V., & Cukier, K. (2013). *Big Data: A Revolution That Will Transform How We Live, Work, and Think*. Houghton Mifflin Harcourt. <https://www.hmhbooks.com/shop/books/Big-Data/9780544227750>
- National Center for State Courts. (2021). *Guiding Principles for Court Technology*. <https://www.ncsc.org/consulting-and-research/areas-of-expertise/technology>
- Organisation for Economic Co-operation and Development. (2021). *OECD Digital Education Outlook 2021: Pushing the Frontiers with Artificial Intelligence, Blockchain and Robots*. OECD Publishing. DOI: <https://doi.org/10.1787/589b283f-en>
- Organisation for Economic Co-operation and Development. (2023). *OECD Framework for Digital Talent and Skills*. <https://www.oecd.org/digital/>
- Quinn, L. (2013). *Reimagining Clinical Legal Education*. African Minds. DOI: <https://doi.org/10.47622/9781920677855>
- Queensland University of Technology. (2023). *Law Clinic and Legal Practice Programs*. <https://www.qut.edu.au/study/law-and-justice>
- Rhode, D. L. (2013). *Access to Justice*. Oxford University Press. DOI: <https://doi.org/10.1093/acprof:oso/9780199937059.001.0001>
- Susskind, R. (2019). *Online Courts and the Future of Justice*. Oxford University Press. DOI: <https://doi.org/10.1093/oso/9780198838364.001.0001>
- Susskind, R. E. (2023). *Tomorrow's Lawyers: An Introduction to Your Future* (3rd ed.). Oxford University Press. <https://global.oup.com/academic/product/tomorrows-lawyers-9780198876748>
- Stanford Law School. (2024). *Mills Legal Clinic*. <https://law.stanford.edu/mills-legal-clinic/>
- Trần, H.L. (2023). Kinh nghiệm quốc tế về áp dụng phương thức giải quyết tranh chấp trực tuyến trong lĩnh vực thương mại điện tử và bài học cho Việt Nam. *Tạp chí Công Thương*. <https://tapchicongthuong.vn/kinh-nghiem-quoc-te-ve-ap-dung-phuong-thuc-giai-quyet-tranh-chap-truc-tuyen-trong-linh-vuc-thuong-mai-dien-tu-va-bai-hoc-cho-viet-nam-108260.htm>
- Trương, T.T.T. (2024). Giáo dục pháp luật thực hành tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh: Thực tiễn triển khai và giải pháp phát triển. *Tạp chí Công Thương*. <https://tapchicongthuong.vn/giao-duc-phap-luat-thuc-hanh-tai-truong-dai-hoc-ngan-hang-thanh-pho-ho-chi-minh-thuc-tien-trien-khai-va-giai-phap-phat-trien-353380.htm>
- Turner, C., & Brown, D. (2022). Digital Transformation in Legal Education: Emerging

- Technologies and Future Lawyers. *The Law Teacher*, 56(4), 487–505. DOI: <https://doi.org/10.1080/03069400.2022.2106997>
- United Nations Commission on International Trade Law. (2017). *Technical Notes on Online Dispute Resolution*. United Nations. https://uncitral.un.org/en/texts/online_dispute_resolution
- United Nations Development Programme. (2022). *Digital Strategy 2022–2025*. <https://www.undp.org/digital/strategy>
- UNESCO. (2023). *Guidance for Generative AI in Education and Research*. UNESCO. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000386693>
- United Nations. (2015). *Transforming Our World: The 2030 Agenda for Sustainable Development*. <https://sdgs.un.org/2030agenda>
- United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. (2021). *Recommendation on the Ethics of Artificial Intelligence*. UNESCO. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000381137>
- United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. (2024). *Digital Learning Week*. <https://www.unesco.org/en/digital-learning-week>
- United Nations Office on Drugs and Crime. (2019). *Education for Justice (E4J): University Module Series*. <https://www.unodc.org/e4j/>
- University of New South Wales. (2024). *Kingsford Legal Centre – Clinical Legal Education*. <https://www.unsw.edu.au/law-justice/our-centres/kingsford-legal-centre>
- University of Oxford, Faculty of Law. (2024). *Centre for Socio-Legal Studies*. <https://www.law.ox.ac.uk/centres-institutes/centre-socio-legal-studies>
- University of Toronto Faculty of Law. (2024). *Clinical and Experiential Learning*. <https://www.law.utoronto.ca/academic-programs/jd-program/experiential-learning>
- World Bank. (2021). *GovTech Maturity Index: The State of Public Sector Digital Transformation*. <https://www.worldbank.org/en/programs/govtech/govtech-maturity-index>
- World Economic Forum. (2023). *The Future of Jobs Report 2023*. <https://www.weforum.org/reports/the-future-of-jobs-report-2023/>
- Zhang, Y., & Asano, M. (2023). Artificial Intelligence and Digital Transformation in Legal Education: Trends, Challenges, and Future Directions. *Education and Information Technologies*, 28(12), 16085–16110. DOI: <https://doi.org/10.1007/s10639-023-11874-w>
-

XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÒNG THỰC HÀNH PHÁP LUẬT SỐ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRUNG VƯƠNG

Trần Sơn Hải

Khoa Luật, Trường Đại học Trung Vương

ROR ID: <https://ror.org/05xzsm645>

Email: haitrs@hotmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0007-4526-296X>

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 19/4/2026

Ngày phản biện: 24/5/2026

Ngày tác giả sửa: 24/6/2026

Ngày duyệt đăng: 01/8/2026

Ngày phát hành: 30/9/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.e2026.v2.i7.a109>

Tóm tắt:

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động đào tạo Luật tại các cơ sở giáo dục đại học cũng cần được đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu của môi trường hành nghề pháp luật hiện đại. Bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc tổ chức hoạt động thực hành pháp luật trong đào tạo Luật, đồng thời làm rõ khái niệm Phòng thực hành pháp luật số như một Mô hình đào tạo gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn trên nền tảng công nghệ. Trên cơ sở phân tích xu hướng phát triển của các hoạt động pháp luật trên môi trường số, bài viết đề xuất hai Mô hình hoạt động trọng tâm của Phòng thực hành pháp luật số gồm: Mô hình giải quyết tranh chấp trực tuyến và Mô hình phổ biến giáo dục pháp luật trực tuyến. Bên cạnh đó, bài viết cũng đề xuất một số giải pháp để xây dựng và thực hiện Phòng thực hành pháp luật số tại Trường Đại học Trung Vương, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo thực hành pháp luật cho Sinh viên ngành Luật trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khóa: Đào tạo Luật; Chuyển đổi số; Phòng thực hành pháp luật số; Giải quyết tranh chấp trực tuyến; Phổ biến, giáo dục pháp luật.

UNESCO Fields of Science and Technology:

5801; 580101; 580102; 580199; 120304; 120317; 330404.

ISCED-F 2013: 0421; 061; 0114.

Journal of Economic Literature (JEL): I23; I28; O33; O38; K40.

Sustainable Development Goals (SDGs):

SDG 4; SDG 9; SDG 16; SDG 17.